TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Mạnh, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch Lạch Tray (Văn bản ủy quyền số 07/UQ-NHK ngày 06 tháng 11 năm 2018).

2. Anh Ngô Văn T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Văn S và bà Đào Thị N; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn S là bà Đào Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 21 tháng 01 năm 2019).

2. Ông Ngô Văn C và bà Mai Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị T là ông Ngô Văn C, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 21 tháng 01 năm 2019).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 18 tháng 02 năm 2019, bản tự khai và trong quá trình xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn T trình bày:

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tiến hành hòa giải vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa người khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; người bị kiện anh Ngô Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn S vợ là bà Đào Thị N, ông Ngô Văn C vợ là bà Mai Thị T. Tại biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019, những người tham gia hòa giải đã thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu, cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Anh Ngô Văn T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ tính đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2018 là 245.414.357 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 169/15/HĐTD/1401-4528 ngày 16/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 326/15/HĐTD/1401-4528 ngày 18/12/2015 (trong đó: Hợp đồng tín dụng số 169/15/HĐTD/1401-4528 ngày 16/7/2015 nợ gốc là 67.759.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 15.014.395 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.781.878 đồng; Hợp đồng tín dụng số 326/15/HĐTD/1401-4528 ngày 18/12/2015 nợ gốc là 124.867.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 32.135.172 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.856.912 đồng). Anh Ngô Văn T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về phương án trả nợ: Bắt đầu từ tháng 3 năm 2019, mỗi tháng anh Ngô Văn T sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 anh Ngô Văn T phải trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trường hợp anh Ngô Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 không thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận thì ông Ngô Văn S, bà Đào Thị N và ông Ngô Văn C, bà Mai Thị T có nghĩa vụ tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L để Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

- Diện tích đất 412m^2 và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 542.1, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Quảng Cư, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 103585; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00803/H/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên,

thành phố Hải Phòng cấp ngày 30 tháng 3 năm 2006 cho ông Ngô Văn S và vợ là bà Đào Thị N.

- Diện tích đất 631m^2 và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 542 B, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Đỏ, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 504500; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00455 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23 tháng 7 năm 2015 cho ông Ngô Văn C và vợ là bà Mai Thị T.

- Về lệ phí: Anh Ngô Văn T nhận nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn T yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo nội dung trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn S, bà Đào Thị N, ông Ngô Văn C, bà Mai Thị T đồng ý với nội dung thỏa thuận hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 416; Điều 417; Điều 418; Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long và anh Ngô Văn Thanh, ông Ngô Văn S, bà Đào Thị N, ông Ngô Văn C, bà Mai Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu anh Ngô Văn T có nơi cư trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố

Hải Phòng. Người yêu cầu là anh Ngô Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Ngô Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án: Xét nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn T, ông Ngô Văn S vợ là bà Đào Thị N, ông Ngô Văn C vợ là bà Mai Thị T tại Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải và có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, phù hợp với các quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn T. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn T, ông Ngô Văn S vợ là bà Đào Thị N, ông Ngô Văn C vợ là bà Mai Thị T.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ngô Văn Thanh nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 416; Điều 417; Điều 418; Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Anh Ngô Văn T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ tính đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2018 là 245.414.357 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 169/15/HĐTD/1401-4528 ngày 16/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 326/15/HĐTD/1401-4528 ngày 18/12/2015 (trong đó: Hợp đồng tín dụng số 169/15/HĐTD/1401-4528 ngày 16/7/2015 có số tiền nợ gốc là 67.759.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 15.014.395 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.781.878 đồng; Hợp đồng tín dụng số 326/15/HĐTD/1401-4528 ngày

18/12/2015 có số tiền nợ gốc là 124.867.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 32.135.172 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.856.912 đồng).

Anh Ngô Văn T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về phương án trả nợ: Bắt đầu từ tháng 3 năm 2019, mỗi tháng anh Ngô Văn T sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 anh Ngô Văn Thanh phải trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trường hợp anh Ngô Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 không thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ cho Ngân hàng:

- Diện tích đất 412m^2 và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 542.1, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Quảng Cư, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 103585; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00803/H/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 30 tháng 3 năm 2006 cho ông Ngô Văn S và vợ là bà Đào Thị N.

- Diện tích đất 631m^2 và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 542 B, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Đỏ, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 504500; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00455 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23 tháng 7 năm 2015 cho ông Ngô Văn C và vợ là bà Mai Thị T.

Điều 2: Lệ phí: Anh Ngô Văn T nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000366 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Ngô Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hà